
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2017 – 2018**

- Thang điểm từ **câu số 1 đến câu số 32**: mỗi câu trả lời đúng thí sinh đạt **0.25 điểm**
- Thang điểm từ **câu số 33 đến câu số 36**: mỗi câu trả lời đúng thí sinh đạt **0.5 điểm**

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 3. B | 5. C | 7. A | 9. B |
| 2. C | 4. A | 6. C | 8. A | 10. C |

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0.5 pt)

11. B 12. A

III. Read the following letter. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 17 and 18. (1.5 pt)

13. TRUE 14. TRUE 15. FALSE 16. FALSE // 17. C 18. D

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ **True** hoặc **False** vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều **không được chấm điểm**.

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

19. A 20. C 21. D 22. D 23. A 24. B

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

- | | | |
|---------------|------------------|-----------------------------|
| 25. impressed | 26. surprisingly | 27. consumption / consuming |
| 28. careless | 29. beginners | 30. enjoyable |

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

31. Many people around the world **have lost their lives and homes because of natural disasters.**
32. The survival of **the natural world depends on each and every one of us.**

Đối với câu 31 và câu 32, thí sinh phải viết tiếp đầy đủ các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự đáp án vào phần trả lời.

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33. He can't drive because he's very young.

→ **He is not old enough to drive. / old enough, so he can't drive.**

Hoặc: → **He is not able to drive because he is very young.**

Hoặc: → **He is not allowed to drive because he is very young.**

Hoặc: → **He is not permitted to drive because he is very young.**

34. City life is not as peaceful as country life.

→ **Country life is more peaceful than city life. / not as busy as city life./ not as noisy as city life.**

Hoặc: → **Country life is not as /so noisy as city life.**

Hoặc: → **Country life is less noisy than city life.**

35. It's not safe for kids to go hunting Pokemon on the street.

→ **Going hunting Pokemon on the street is not safe for kids.**

Hoặc: → **Going hunting Pokemon on the street is (very) dangerous for kids.**

Hoặc: → **Going hunting Pokemon on the street is unsafe for kids.**

Nếu thí sinh viết: → **Going to hunt Pokemon on the street is not safe for kids.**

hoặc: → **Going hunting Pokemon is not safe for kids on the street.**

thì bị trừ **0.25** điểm.

36. The boy hasn't visited his grandparents for two months.

→ **The boy last visited his grandparents two months ago.**

Hoặc: → **The boy last paid visit to his grandparents two months ago.**

Hoặc: → **The boy last came to see / to visit his grandparents two months ago.**

Nếu thí sinh viết: → **The boy last visited his grandparents was two months ago.** (thừa chữ **was**)

hoặc: → **The boy last visit his grandparents two months ago.** (chữ **visit** thiếu **-ed**)

hoặc: → **The boy last visited his grandparents two month ago.** (chữ **month** thiếu "s")

thì bị trừ **0.25** điểm.

***Notes:** _____

